TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2019
V /v : "Ly hôn" giữa
anh Phạm Trương C và
chị Đặng Thiên T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Võ Thị Hòa Thanh
Các Hội thẩm nhân dân : - Bà Lương Thị Hải
- Bà Nguyễn Thị Ánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh*** *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 15 đến 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 150/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 54/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Anh Phạm Trương C** -* sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Đức Đ, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

***Bị đơn**: **Chị Đặng Thiên Th** -* sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Đức Đ, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

Bà ***Trương Thị Thanh T*** - sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

* ***Người làm chứng*:**

Ông ***Trương K***; Địa chỉ: Thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Phạm Trương C trình bày: Anh Phạm Trương C và chị Đặng Thiên Th tự nguyện kết hôn năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 51 cấp ngày 12/6/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và do chị Th có những mối quan hệ trên mức bạn bè với người đàn ông khác nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cải vã. Từ tháng 10/2014 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống không ai quan tâm, chăm sóc ai. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn.

* Bị đơn chị Đặng Thiên Th trình bày: Chị Th cũng khai thống nhất như anh C về thời gian, điều kiện kết hôn. Chị Th xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và do anh C có mối quan hệ trên mức bạn bè với người phụ nữ khác, không chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xảy ra xích mích, cải vã. Vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với anh C.

* ***Về con chung***: Anh C và chị Th đều thống nhất trình bày: Vợ chồng có 01 người con chung: Phạm My Tr - sinh ngày 21/11/2007 hiện đang do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án Anh C và chị Th thống nhất khi vợ chồng ly hôn thì giao cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng con chung duy nhất là Phạm My Tr - sinh ngày 21/11/2007 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh C cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

**** Về tài sản chung:***

+ Nguyên đơn anh Phạm Trương C trình bày: Vợ chồng anh có các tài sản chung gồm:

Một căn nhà mái lợp ngói, tường xây gạch, nền lát gạch men, diện tích xây dựng 84 m^2 . Được xây dựng trên lô đất có diện tích 161 m^2 thuộc thửa đất số 1916, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn L). Vị trí thửa đất tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 715510, số vào sổ cấp GCN 10122, cấp ngày 05/5/2014 mang tên Phạm Trương C và Đặng Thiên Th. Nguồn gốc thửa đất nói trên là do ông ngoại anh là ông Trương K cho vợ chồng anh (thực tế là ông ngoại anh cho mẹ anh là bà Trương Thị Thanh T) nhưng do mẹ anh chỉ có duy nhất anh là con nên tại thời điểm làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mẹ anh đã để cho vợ chồng anh đứng tên. Tiền xây dựng nhà là từ tiền nhà nước thu hồi một phần đất của riêng anh tại thôn Tân Đức Đ, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và tiền của cha anh là ông Phạm Văn L hiện đang định cư ở Na Uy gởi về cho anh. Anh xây dựng nhà vào năm 2012, tại thời điểm đó thì chị Th mới vừa đi làm việc tại hiệu sách Vạn G và anh nuôi ốc hương bị thua lỗ nên kinh tế vợ chồng không ổn định. Khi ly hôn anh yêu cầu được nhận nhà, đất, các

công trình, vật kiến trúc, cây cối trên đất và thối lại cho chị Th phần giá trị chênh lệch là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và hỗ trợ chị Th trong việc tìm chỗ ở mới là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tổng cộng là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

+ Bị đơn chị Đặng Thiên Th trình bày:

Chị Đặng Thiên Th xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà, đất, các công trình, vật kiến trúc, cây cối trên đất như anh C đã trình bày. Nguồn gốc nhà, đất là do vợ chồng chị nhận chuyển nhượng từ ông ngoại chồng là ông Trương K. Số tiền chuyển nhượng đất là từ tài sản chung của vợ chồng. Tiền xây dựng nhà là tiền do được nhà nước thu hồi đất của anh C tại thôn Tân Đức Đ, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và tiền dành dụm của hai vợ chồng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nhận nhà, đất, các công trình, vật kiến trúc, cây cối trên đất và thối lại cho anh C giá trị chênh lệch là 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

* *Về nợ chung*: Anh Phạm Trương C và chị Đặng Thiên Th đều xác định vợ chồng không nợ chung đối với ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Minh T trình bày:

Bà T là mẹ của anh Phạm Trương C và là mẹ chồng của chị Đặng Thiên Th. Năm 2012 do thấy mẹ con bà không có chỗ ở nên cha ruột bà là ông Trương K có bàn bạc với các anh chị em trong gia đình thống nhất chuyển nhượng cho bà một phần đất có diện tích khoảng 161 m^2 nằm trong một phần đất của cha mẹ bà tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa với giá tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Vì để tránh việc đóng thuế nên hai bên thống nhất ghi là ông ngoại Trương K cho cháu là Phạm Trương C. Nhưng thực tế là bán cho mẹ con bà với số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tuy nhiên do mẹ con bà không có tiền nên cha bà đồng ý cho mẹ con bà nợ lại số tiền đất để có tiền cất nhà, khi nào ổn định thì sẽ trả số tiền đất là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Năm 2013 khi nhà nước có chủ trương kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện V, cha bà muốn làm thủ tục tách thửa và sang tên cho bà nhưng do bà sức khỏe yếu, đi lại khó khăn và do bà chỉ có duy nhất anh Phạm Trương C là con nên bà đã đồng ý để cho vợ chồng con trai và con dâu là Phạm Trương C và Đặng Thiên Th đứng tên kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay Phạm Trương C và Đặng Thiên Th đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1916, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn Lương). Vị trí thửa đất tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Trên đất có một căn nhà mái lợp ngói, tường xây gạch, nền lát gạch men, diện tích xây dựng khảng 84 m^2. Tiền xây dựng nhà là từ tiền nhà nước thu hồi một phần đất của riêng anh C tại thôn Tân Đức Đ, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và tiền của cha anh là ông Phạm Văn L hiện đang định cư ở Na Uy gửi về cho anh C. Bà trực tiếp ở trên nhà, đất đó từ năm 2012 đến nay.

Nay vợ chồng con trai bà ly hôn bà mong Tòa án xem xét đến hoàn cảnh gia đình bà và nguồn gốc của nhà đất nói trên để giao nhà, đất cho con trai bà là Phạm Trương C để đảm bảo cho mẹ con bà về nơi ở và ổn định cuộc sống. Bà cam kết

sau khi Tòa án giải quyết xong vụ án, dù Tòa án giao nhà, đất cho ai thì bà cũng cam kết sẽ ra khỏi nhà, đất đó.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 77 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh C và chị Th về việc ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với việc chia tài sản chung đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Trương C về việc giao toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm nhà, đất, các công trình, vật kiến trúc, cây cối trên đất cho chị Đặng Thiên Th quản lý, sử dụng và chị Th thối lại cho anh C số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trương C và chị Đặng Thiên Th tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, được ủy ban nhân dân xã Vạn L, huyện V cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 12/6/2007. Hôn nhân của anh C và chị Th đã được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh C và chị Th đều xác nhận tình cảm của vợ chồng không còn và tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Nên ghi nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

2/ Về con chung: Anh C và chị Th đều thống nhất khai vợ chồng có 01 người con chung (chưa thành niên) là Phạm My Tr - sinh ngày 21/11/2007 hiện đang do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh C và chị Th thống nhất khi vợ chồng ly hôn thì giao cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng con chung duy nhất là Phạm My Tr - sinh ngày 21/11/2007 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa anh C và chị Th thống nhất thỏa thuận chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm My Tr - sinh ngày 21/11/2007 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Th không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh C và chị Th về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể: Giao cho chị Đặng Thiên Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung duy nhất là Phạm My Tr - sinh ngày 21/11/2007 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Đặng Thiên Th không yêu cầu anh Phạm Trương C cấp dưỡng nuôi con.

- 3/ Về tài sản chung: Anh C và chị Th đều khai thống nhất về tài sản chung của vợ chồng gồm nhà, đất, các công trình, vật kiến trúc, cây cối trên đất thuộc thửa đất số 1916, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn L). Vị trí thửa đất tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Tại phiên tòa anh C tự nguyện đồng ý giao cho chị Th nhận nhà, đất, các công trình, vật kiến trúc trên đất và chị Th thối lại cho anh C phần giá trị chênh lệch là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Chị Th cũng thống nhất yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được nhận nhà, đất, các công trình, cây cối trên đất và thối lại cho anh C phần giá trị chênh lệch là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Xét: Tại các chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định thửa đất số 1916 tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn Lương) có nguồn gốc như sau: Ngày 24/3/2014 ông Trương K và bà Nguyễn Thị L đã làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Phạm Trương C và chị Đặng Thiên Th thửa đất số 1916 tờ bản đồ số 03 có diện tích 161m^2 và anh C, chị Th đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số BT 715510 số vào sổ cấp GCN: CH10122, cấp ngày 05/5/2014. Anh C và chị Th là người trực tiếp sử dụng diện tích đất trên. Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để xác nhận diện tích đất tại thửa số 1916 tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn Lương) là tài sản chung của anh C và chị Th.

* Trên đất anh C và chị Th đã xây dựng nhà, các công trình, vật kiến trúc gồm:

+ Nhà thứ 01: Tường xây gạch, sơn nước, tường ốp gạch men cao 1,6m, nền lát gạch men, trần la phông nhựa, mái ngói, cửa sổ + cửa đi gỗ, cửa đi trong nhà gỗ, có diện tích 07m x 06m = 42m^2;

+ Nhà thứ 02: Tường xây gạch, sơn nước, nền lát gạch men, trần la phông nhựa, mái ngói, cửa sổ + cửa đi gỗ, có diện tích (3,8m x 4m) + (3,2m x 2,3m) = 21,76m^2;

+ Nhà vệ sinh và nhà tắm nằm trong nhà số 02: tường xây gạch, sơn nước, tường ốp gạch men cao 1,6m, nền lát gạch men, trần bê tông, cửa gỗ, xí bệt, diện tích: 1,7m x 3,2m = 5,44m^2.

+ Mái trước nền láng xi măng, mái lợp tôn, cột kèo gỗ, diện tích 03m x 07m=21 m^2;

+ Mái tôn sau: cột kèo gỗ, diện tích 02m x 4,7m=9,4 m^2;

+ Tường rào sau xây gạch, trụ vữa xi măng cao 02m, dài 11m;

+ Hai trụ cổng xây gạch, sơn nước, 2m x 4m + 0,4m x 1,7m.

+ 02 cánh cổng sắt: 1,6m x 1,7m = 2,72 m^2

+ Hàng rào lưới B40, cao 1,4m; dài 28, 8m, 10 trụ bê tông;

+ Sân xi măng, diện tích 02m x 07m = 14m^2;

- Về cây:

+ 01 (một) cây tắc loại A;

+ 01 (một) cây cóc loại từ 01 năm – 03 năm

+ 12 (mười hai) cây bông trang (trong đó có 07 cây loại A và 05 cây loại C)

+ 06 (sáu) cây bông cúc nhật loại A

+ Hàng rào trồng cảnh quan 10m.

- Anh C đồng ý với yêu cầu của chị Th, yêu cầu Tòa án giao cho chị Th được nhận nhà, đất, công trình, vật kiến trúc, cây trồng trên đất và thanh toán chênh lệch tài sản chung cho anh C là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

- Chị Th đồng ý nhận nhà, đất, công trình, vật kiến trúc, cây trồng trên đất và thanh toán chênh lệch tài sản chung cho anh C là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Theo Biên bản định giá ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân huyện V xác định tổng giá trị về nhà, đất, công trình, cây cối trên đất là 399.649.050đ (Ba trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng).

Mặc dù tổng giá trị tài sản chung của anh C và chị Th là 399.649.050 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng). Tuy nhiên tronng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh C và chị Th đều thống nhất đề nghị làm tròn số là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) nên Hội đồng xét xử thống nhất sử dụng giá do hai bên thỏa thuận là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) để giải quyết vụ án.

Vì tài sản chung của anh C và chị Th là thửa đất 1916, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn L). Vị trí thửa đất tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa không đủ điều kiện để chia bằng hiện vật nên Hội đồng xét xử thống nhất chia bằng hiện vật cho một bên và nên còn lại phải có nghĩa vụ thanh toán cho bên kia phần giá trị chênh lệch.

Xét yêu cầu của chị Th và sự tự nguyện của anh C thì thấy việc chị Th yêu cầu được nhận nhà, đất, các công trình, vật kiến trúc, cây cối trên đất và thối lại cho anh C số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh C về việc giải quyết tài sản chung giữa anh C và chị Th. Giao cho chị Th nhận nhà, đất, các công trình, vật kiến trúc, cây cối trên đất thuộc thửa đất số 1916, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn L). Vị trí nhà, đất tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Chị Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh C không yêu cầu chị Th phải thanh toán số tiền đã chi phí nên Tòa không xem xét.

* Đối với sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đặng Thiên Th và bà Trương Thị Thanh T về việc bà T được tiếp tục lưu cư tại nhà, đất các công trình, vật kiến trúc,

cây cối trên đất thuộc thửa đất số 1916, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn L). Vị trí nhà, đất tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cho đến khi có nơi ở ổn định khác thì thấy sự thỏa thuận trên là sự tự nguyện của các đương sự, không trái với các quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Th và bà T về việc bà T tiếp tục lưu cư tại nhà, đất các công trình, vật kiến trúc, cây cối trên đất thuộc thửa đất số 1916, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn L). Vị trí nhà, đất tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cho đến khi có nơi ở ổn định khác.

Về án phí: Anh Phạm Trương C và chị Đặng Thiên Th phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 59, 62, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 28, 35, 147, 271, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trương C và chị Đặng Thiên Th.

2/ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Trương C và chị Đặng Thiên Th về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể như sau:

Giao cho chị Đặng Thiên Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung duy nhất là Phạm My Tr - sinh ngày 21/11/2007 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Đặng Thiên Th không yêu cầu anh Phạm Trương C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Trương C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh C, chị Th đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung: Giao cho chị Đặng Thiên Th được quyền quản lý, sử dụng các tài sản chung gồm: đất thuộc thửa đất số 1916 tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn L). Vị trí thửa đất tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (có sơ đồ bản vẽ kèm theo) và các tài sản có trên đất gồm:

+ Nhà thứ 01: Tường xây gạch, sơn nước, tường ốp gạch men cao 1,6m, nền lát gạch men, trần la phông nhựa, mái ngói, cửa sổ + cửa đi gỗ, cửa đi trong nhà gỗ, có diện tích 07m x 06m = 42m^2;

+ Nhà thứ 02: Tường xây gạch, sơn nước, nền lát gạch men, trần la phông nhựa, mái ngói, cửa sổ + cửa đi gỗ, có diện tích (3,8m x 4m) + (3,2m x 2,3m) = 21,76m^2;

+ Nhà vệ sinh và nhà tắm nằm trong nhà số 02: tường xây gạch, sơn nước, tường ốp gạch men cao 1,6m, nền lát gạch men, trần bê tông, cửa gỗ, xí bệt, diện tích: 1,7m x 3,2m = 5,44m^2.

+ Mái trước nền láng xi măng, mái lợp tôn, cột kèo gỗ, diện tích 03m x 07m = 21 m^2;

+ Mái tôn sau: cột kèo gỗ, diện tích 02m x 4,7m = 9,4 m^2;

+ Tường rào sau xây gạch, trụ vữa xi măng cao 02m, dài 11m;

+ Hai trụ cổng xây gạch, sơn nước, 2m x 4m + 0,4m x 1,7m.

+ 02 cánh cổng sắt: 1,6m x 1,7m = 2,72 m^2

+ Hàng rào lưới B40, cao 1,4m; dài 28, 8m, 10 trụ bê tông;

+ Sân xi măng, diện tích 02m x 07m = 14m^2;

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

- Về cây:

+ 01 (một) cây tắt loại A;

+ 01 (một) cây cóc loại từ 01 năm - 03 năm;

+ 12 (mười hai) cây bông trang (trong đó có 07 cây loại A và 05 cây loại C)

+ Hàng rào trồng cảnh quan 10m.

Chị Đặng Thiên Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phạm Trương C số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đặng Thiên Th và bà Trương Thị Thanh T về việc bà T tiếp tục được lưu cư trên nhà, đất, các công trình,vật kiến trúc, cây cối trên đất thuộc thửa đất số 1916, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Vạn L). Vị trí nhà, đất tại thôn Tân Đức T, xã Vạn L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa hiện đang do chị Đặng Thiên Th quản lý, sử dụng cho đến khi có nơi ở ổn định khác.

4/ Về án phí: Anh Phạm Trương C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 10.000.000đ (mười triệu đồng). Cộng hai khoản án phí là 10.300.000đ (mười triệu ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn

đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ***AA/2016/0014132*** ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Anh C còn phải nộp 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Đặng Thiên Th phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THA huyện V;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND xã Vạn L;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hòa Thanh